

DỰ HỘI LÀNG BỘ ĐẦU - NGHĨ THÊM VỀ NGƯỜI ANH HÙNG LÀNG DÓNG

NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG*

TÓM TẮT

Trong quá trình dịch chuyển về phía châu thổ thấp để khai phá những vùng đất mới, người Việt cổ luôn được củng cố sức mạnh bởi niềm tin vào sự bảo trợ của các vị thần, đặc biệt là những vị thần có khả năng giúp người dân chống lại cả thiên tai và địch họa. Sự lan tỏa vùng phụng thờ Thánh Gióng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của người Việt phản ánh rất rõ thực tế này. Theo đó, gắn với mỗi địa danh, hình tượng Thánh Gióng lại được khoác thêm một lớp áo, thể hiện rõ hơn những khát vọng của cư dân vùng đất đó. Làng Bộ Đầu phụng thờ Thánh Gióng với vai trò là người anh hùng trị thủy - một sự khác biệt so với lớp ý nghĩa phổ biến là một sự minh chứng về sức sống trường tồn và khả năng lan tỏa mạnh mẽ của các huyền thoại dân gian.

Từ khóa: Thánh Gióng; khổng lồ; núi Sóc; Phù Đổng; Bộ Đầu; mưa; đánh giặc; thăm mẹ; giao long; về trời.

ABSTRACT

During the process of moving to lowland, ancient Viet had been always consolidated their power by the belief on the patronage of their deities, especially those deities had powers to eliminate natural disaster and disease. The spreading of Gióng deity worship clearly reflected this truth in the history of Viet people. In which, in each place, Gióng deity image has one more meaning to reflect the desire of this region. Bộ Đầu village worshipped Gióng as a water resistance deity - different to meaning to popular meaning - is an example to long life and spreading ability of folk myths.

Key words: Gióng deity; Giant; Sóc mountain; Phù Đổng; Bộ Đầu; Rain; Fighting enemy; Visiting Mother; Water monster; Gone to Heaven.

Đọc theo phố Trần Quang Khải, theo đê sông Hồng qua đền Lộ, Râm (thuộc đất Xâm Dương - huyện Thường Tín), đi chừng 5km nữa, tới thôn Bộ Đầu - nơi có đền thờ Thánh Gióng*. Đền ở ngay sát chân đê, về phía trong đồng, giữa một cảnh quan còn giữ được gần như nguyên dạng nét quen thuộc của một làng Việt cổ truyền ven sông.

Cùng với Tản Viên - Liễu Hạnh - Chử Đồng Tử, Thánh Gióng "hoàn thiện" thần điện Tứ bất tử trong tâm thức người dân Việt, đại diện cho những khát vọng vĩnh hằng của con người. "Tản Viên và Thánh Gióng là biểu tượng cho sức mạnh đoàn kết của một cộng đồng cư dân nông nghiệp đã phải liên kết chặt chẽ với nhau để, một mặt, đối phó với môi trường tự nhiên là chống lụt, mặt khác, đối phó với môi trường xã hội là chống giặc ngoại xâm. Sự phối hợp thần thánh ấy đã dựng lên đất nước"¹. Như vậy, trong lớp ý nghĩa phổ quát và quen thuộc nhất, mọi người dân Việt đều coi Thánh Gióng là biểu tượng

vĩnh cửu về sức mạnh chống giặc ngoại xâm. Hình ảnh người khổng lồ sau chiến thắng đã thanh thản cởi bỏ mũ áo, trở về với thiên nhiên bao la, là bản hùng ca vĩ đại của nhà nước Văn Lang trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Giống như các vị thần thời cổ, hình tượng Thánh Gióng cũng đã phải trải qua một quá trình rất dài của sự hình thành và biến thiên. Điều này khiến cho bản thân hình tượng này vừa là sự tích hợp vừa là sự phóng toả của nhiều lớp văn hoá. Chính sự đan xen phức hợp này đã khiến cho việc bóc tách các lớp ý nghĩa luôn phải chấp nhận một lo gíc mờ và không thể tuyệt đối, nhưng đã có những lớp ý nghĩa sớm hơn được nhận thấy đằng sau chiếc áo giáp sắt của người anh hùng mới lên ba đã biết đi đánh giặc.

Bản thân tên gọi Phù Đổng đã thể hiện lớp ý nghĩa đầu tiên của việc phụng thờ Thánh Gióng là thờ Núi. Trong ngôn ngữ Tây Thái cổ, Phù Đổng đồng nghĩa với núi đá và hân tên Đổng rút gọn từ đó². Từ đây, theo lối tư duy quen thuộc, có thể tạm nghĩ, ông "Đổng cha", phải mang dáng vóc của một người khổng lồ - thuộc tính cơ bản của núi. Trong niềm tin dân gian, người khổng lồ thường

* Đại học Văn hóa Hà Nội

mang sức mạnh đặc biệt, sức mạnh của thần linh, của vũ trụ, của những đỉnh núi nổi trời và đất. Giống như Thánh Tản và Thánh Chèm, người anh hùng làng Dóng cũng đã được hình thành trên cơ tầng tín ngưỡng bản địa chung của vùng Đông Nam Á cổ đại.

"Bước ra" từ tục thờ núi, ông Đổng lại mang thêm một thuộc tính mới đối với nhóm cư dân đã tiến xuống vùng trung châu. Việc ông thường về làng vào những dịp đầu hè được hợp thức bằng dấu tích là những vết chân lớn chứa nước. Hình dáng khổng lồ là thuộc tính của núi đá, đã được cụ thể hoá thành con người khổng lồ. Bước đi của người khổng lồ vì thế sẽ tạo nên những chuyển động âm âm như tiếng sấm, khiến cây đổ, cà rụng. Người dân nghe tiếng chân ông Đổng về là biết những đồng lúa chiêm của mình sẽ được nhận thêm sinh lực: "Lúa chiêm lấp ló đầu bờ/Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên", là biết những vườn cà của mình đang ra trái - "sấm ra, cà trở", là biết, ông sẽ để lại những vết chân đầy nước thành những ao trợ mưa trời trong những ngày khô hạn. Quan hệ thần thoại giữa ông Đổng và bà mẹ chính là sự chuyển giao sức mạnh của quá khứ, tạo tiền đề để Gióng có thể vừa tiếp tục làm những công việc của ông Đổng, vừa giúp đỡ nhân dân trong một vai trò mới, nảy sinh trong một giai đoạn mới. Trong tương quan với khả năng mang lại những cơn mưa đông đầu hạ của ông Đổng, hình tượng Gióng đã gắn với giai đoạn mà người Việt sản xuất nông nghiệp đã khẳng định vai trò tối cần thiết của nguồn nước.

Cậu bé kỳ lạ sinh ra từ cuộc hợp hôn thần thánh này được cho là đã đi qua hai chặng của sự hình thành thần tích. Trong những bản kể truyền miệng, hành trạng của con trai - ông Đổng chỉ bó hẹp trong phạm vi từ núi Sóc đến Vũ Ninh. Sinh ra ở vùng có núi Sóc, người anh hùng vươn thành khổng lồ, về Vũ Ninh giúp Hùng Vương diệt giặc, sau đó, lại trở về quê mẹ, hoá trên đỉnh núi. Môtíp được cho là cổ hơn này xuất phát từ chính địa bàn hoạt động còn hẹp đó. Nó mô phỏng trung thành diện mạo bờ cõi của người Việt cổ thời nhà nước Văn Lang. Khi đó, địa bàn cư trú chính vẫn chỉ từ Sóc Sơn đến Vũ Ninh, chưa xuống đến châu thổ thấp. Mặt khác, nó nhấn mạnh ý thức về gốc rễ huyết thống mẹ và sức mạnh của cộng đồng bộ lạc³.

Những văn bản sớm nhất về truyện Thánh Gióng lại cho thấy: hành trạng của người anh hùng đã được mở rộng bằng hàng loạt môtíp mới. Theo đó, cùng với ý nghĩa khẳng định và bảo vệ lãnh thổ quốc gia, địa bàn hoạt động của người anh hùng đã thay đổi rất nhiều. Những bản kể về nơi sinh ra

của đức Thánh đã được mở sâu xuống vùng châu thổ, phía phần bồi của sông Đuống (xã Phù Đổng, nay thuộc huyện Gia Lâm, Hà Nội), để rồi từ đây, Gióng vươn mình đi diệt giặc Ân ở núi Trâu, Vũ Ninh. Diệt xong giặc, trên đường về núi Sóc (giáp dãy Tam Đảo) để về trời, Gióng không về qua Phù Đổng mà nghỉ chân uống nước sông Hồng tại bến Bồ Đề, sau đó, vượt sông Hồng, để lại một phần roi sắt ở làng Cáo bên Hồ Tây; rẽ qua làng Khốn ở Nhạn Tái... Cả một "vùng tam giác" rộng lớn bên sông Cầu, sông Đuống và sông Hồng đã in dấu chân của Gióng. Điều đó cho thấy, môtíp muộn hơn này chắc chắn đã xuất hiện vào thời kỳ sau nhà nước Văn Lang, ít nhất cũng từ thời nhà Lý, gắn với việc mở rộng địa bàn xuống đến những đầm phá vùng châu thổ thấp của sông Hồng⁴.

Đến đây, người anh hùng làng Dóng vẫn mang hai lớp ý nghĩa: vị thần tượng trưng cho sức mạnh của tự nhiên - thần Núi, để rồi tiếp đến là có thể mang lại những cơn mưa đông đầu hạ. Lớp muộn hơn là hình ảnh người anh hùng tượng trưng cho sức mạnh chống giặc ngoại xâm, giữ yên và mở rộng bờ cõi. Trong "cái tam giác" đã khá rộng, tương ứng với bờ cõi nước Nam trước thời Lý in dấu chân đức Thánh, đến lúc này, chưa xuất hiện địa danh thôn Bộ Đầu. Đức Thánh cũng chưa thể hiện vai trò của một người anh hùng có công trị thủy.

Thôn Bộ đầu vốn xưa kia có tên gọi là trang Khê Đầu, thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Là một làng nhỏ, nằm sát ven đê sông Hồng về phía hữu ngạn hạ châu thổ nên chắc chắn đây sẽ là địa danh được hình thành muộn hơn cái tam giác châu thời Lý, mà đường đày mới chỉ từ đất Phù Đổng nổi sang hồ Tây. Do sự tràn phá bờ thường xuyên của sông Hồng vào mùa nước lũ, trang Khê Đầu cho tới ngày nay vẫn là một vùng đất cao hơn so với phía sâu trong đồng. Vì vậy, ở đây chủ yếu là đất đồng mùa và luôn nằm ở bên lở của dòng chảy. Đất đồng mùa chủ yếu trổng trọt vào mùa mưa, phía bên bãi lở sẽ luôn phải hứng chịu những khốc liệt của lũ lụt và xoáy nước. Tiền đề này có lẽ là căn nguyên khiến quê hương thánh Gióng đã chuyển sâu hơn xuống vùng châu thổ thấp. Ở đây, người anh hùng không phải đã đi qua trên con đường đánh giặc mà là trở về thăm mẹ. Quan niệm cổ truyền về kết cấu truyện anh hùng xưa (về quê mẹ rồi hoá) tưởng chừng đã bị môtíp truyện Thánh Gióng thời Lý làm gián đoạn (Gióng không về Phù Đổng, nơi sinh ra, mà lại bay lên trời ở núi Sóc), đến đây lại được lặp lại. Chỉ có điều, đức Thánh không về quê mẹ để hoá. Đức Thánh về cứu người dân quê mẹ khỏi loài thủy

quái rồi mới yên tâm thanh thân đi tiếp về Sóc Sơn để kết thúc cuộc hành trình trần thế.

Thần tích còn có một tổn nghi của Vũ Phương Để (bản lưu tại đền Bộ Đầu) nhưng vẫn được ghi rõ: Đền thiêng ở xã Bộ Đầu thờ một vị Thành hoàng là Đổng Sóc Thiên Vương Huyền Thiên Đại Thánh. Thần mẫu đức Thánh là bà Bùi Thị Dung, quê ở chính trang Khê Đầu. Đến tuổi trưởng thành, bà được gả cho một quan lang tên là Đổng Gia Tài ở xã Đổng Xá thuộc động Hoàng Nham, trên núi Sóc. Mặc dù có người cha họ Đổng nhưng Gióng không được sinh ra từ cuộc hôn nhân này. Sau khi chồng mất, bà Dung đi tu theo đạo Phật. Chi tiết kết hôn với ông Đổng Gia Tài chỉ là một câu nói đưa bà Dung lên vùng núi Sóc. Tại đây, mô típ sinh ra đức Thánh được lặp lại như với bà mẹ ở xã Phù Đổng. Điều khác biệt là ở chỗ: bà mẹ không ướm vào vết chân khi đi thăm đồng mà là vô tình đặt chân vào vết lõm khi nghỉ trên phiến đá ở cửa động. Hai bối cảnh được tạo dựng trên hai nền cảnh địa lý khác nhau đã tạo nên sự khác biệt này. Bà mẹ ở đất Phù Đổng thuộc vùng thấp của bãi bồi phù sa nên đương nhiên là sẽ làm nông nghiệp, trong khi bà Dung lên núi Sóc tu hành thì sẽ đối diện với thành tố cơ bản tạo nên núi đá. Mặt khác, chính chi tiết ông Đùng (trong thần tích) truyền sinh lực cho đức Thánh qua phiến đá đã tạo cơ sở cho đức Thánh mang một vai trò khác.

Khi đặt chân vào vết lõm lớn trên phiến đá, bà Dung bỗng thấy có một bọ toả sáng từ phía trên trời giáng xuống phía bụng bà. Sau 31 tháng bà sinh ra một bọ giống như đoá hoa sen, bên trong có tiếng khóc và cựa quậy. Bà sợ hãi đặt vào trong động Hoàng Nham rồi ra về.

Đây lại là một chi tiết nữa cho thấy, thần tích về đức Thánh nơi đây đã xuất hiện sau. Nếu như các bản kể (cả truyền miệng và thành văn) trước thời Lý đều không hề nói rõ sự liên quan với Long Vương của Thánh Gióng mà chỉ là sự gắn bó gián tiếp qua ý nghĩa tục thờ ông Đổng, thì sách *Linh Nam chích quái*, tác phẩm thành văn sau thời Lý lại nêu rất rõ: Ông Gióng là hiện thân của Long Vương. Long Quân hoá thành Đổng Thiên Vương cưỡi ngựa sắt mà đánh giặc; hoặc: Hùng Vương cầu Long Vương đưa quân âm lên giúp vua đánh dẹp giặc Ân. Chi tiết bà Dung sinh ra bọ thai rất có thể có sự ảnh hưởng của quan hệ này bởi hiện tượng sinh ra bọ phần nào mô phỏng việc rắn đẻ trứng. Mặt khác, chi tiết bọ thai đã chỉ ra những người nổi dài huyền thoại có môi trường sinh sống rất gắn bó với loài rắn: môi trường khai mở vùng đầm phá ven sông.

Bọ thai không vỡ ngay như mô típ đã quen thuộc. Phải đến khi nghe thấy tiếng rao của sứ giả cầu người tài giúp nước, bọ mới tự vỡ để xuất hiện một người cao tới 31 thước, tay cầm long đao xin đến phá giặc. Giặc tan, liền cưỡi mây về trời. Trên đường rong ruổi, đức Thánh đã về qua quê ngoại. Lúc này, đức Mẫu đã về trang Khê Đầu. Một hôm, bà ra bờ sông múc nước, thấy có đàn giao long (thuồng luồng) lên bờ đuổi vây bắt bà. Bà vội ngửa mặt lên trời kêu cứu, thấy một vị đại thần từ trên cao xuống, bắt được hai con thuồng luồng, rồi bế bà mẹ lên bãi cát đầu làng, hai chân giẫm chết hai con thuồng luồng, bà mẹ hoá thành ngọn tháp trên tay Thánh. Cả hai cùng biến mất, chỉ để lại mấy vết chân rất to, sâu tựa lòng thuyền. Nhân dân trong ấp cho là linh dị, liền dựng đền bên bờ sông, nơi có vết chân ngài đến giết thuồng luồng cứu mẹ để thờ cúng.

Hình ảnh đàn giao long hung dữ tràn lên bờ chính là sự mô phỏng cách điệu hiện thực khá phổ biến của những vùng thường xuyên bị lũ lụt ven sông. Đặc biệt, với những người dân sống bên bờ lở. Sức chảy dữ dội kèm theo những cuộn xoáy của sông Hồng mùa lũ về đã từng cuốn đi cuộc sống của rất nhiều người dân, trở thành một nỗi sợ hãi thường trực. Bà mẹ bé nhỏ bên bến sông mùa lũ chỉ là một điểm chấm mong manh giữa đàn giao long hung tợn. Việc được cứu thoát của bà chỉ là hy hữu. Sự hy hữu ấy được hợp thức bằng việc gặp lại người con thần thánh và dũng mãnh của chính mình. Người anh hùng, bằng sức mạnh của người khổng lồ sinh ra từ đá, dùng chân dẫm chết hai con giao long chuyên gây vỡ đê, chặn đứng dòng nước, giống như hình ảnh của những ngọn núi chặn ngay đầu ngọn nước xói. Người Việt cổ, khi tiến xuống vùng châu thổ thấp đã không thể không mang theo điểm tựa tâm linh quan trọng này.

Huyền thoại về Thánh Gióng đến đây được xem như đã trọn vẹn. Người anh hùng khổng lồ bởi đại diện cho những khát vọng tập thể, mang sứ mệnh hoàn thành những nhiệm vụ vĩ đại mà người Việt cổ luôn luôn phải đối diện và mong muốn đạt được: đó là chống hạn, chống giặc và chống lụt. Trong vai trò mới này, địa bàn hoạt động của thánh Gióng đã được mở rộng ra rất nhiều, ở vào một khoảng thời gian tương đối muộn, có thể là gắn với cuộc chinh phạt phương Nam của các triều đại vua Trần, sau khi của Hàm Tử, Chương Dương, Đông Bộ Đầu... đã hoàn thành nhiệm vụ phá giặc Nguyên - Mông.

Đến Đổng Sóc Thiên Vương ở thôn Bộ Đầu nằm ngay sát chân đê về phía trong đồng, dưới tán một cây gạo cổ thụ mà người dân nơi đây cho là trông giống như bàn tay đức Thánh đang xoè ra đỡ mẹ.

Đền không lớn nhưng có khuôn viên rộng và thoáng. Đặc biệt, sau gian thờ Phật mới được đưa vào khi chùa bị phá, toàn bộ phần hậu cung còn nguyên nếp gỗ cũ có tới 9 pho tượng rất lớn. Tượng Thánh Gióng đứng ở vị trí chính giữa, có kích thước lên tới 7 mét, bề ngang hơn 2 mét. Trong hiểu biết còn hạn chế của chúng tôi, có lẽ, đây là pho tượng (cổ) đứng lớn nhất trong các di tích trên toàn đất Bắc Việt Nam. Toàn bộ khối tượng khổng lồ với sắc diện và phong thái oai vệ của đức Thánh được "đặt" vững chắc lên hai con thuồng luồng lớn, hình rắn, có chân, đặt sát nhau. Trong tư thế đứng này, thánh Gióng như còn đang rất bận rộn và gấp gáp với việc giúp đỡ trần thế, bởi lẽ, việc trị thủy ven sông chưa khi nào được xem là có thể yên tâm dừng nghỉ. Hơn nữa, đức Thánh đứng trên thân thuồng luồng, tay đỡ bảo tháp do linh hồn bà mẹ tụ lại, là sự mô phỏng trung thực thần tích, là sự nhấn mạnh đức Thánh trong vai trò của người anh hùng trị thủy.

Tượng được làm bằng đất và vôi, có niên đại khá sớm. Vũ Phương Đề khi hộ đê ở vùng này đã thấy có từ trước. Hai bên tượng Thánh là tượng Bát bộ Kim Cương cũng làm từ cùng chất liệu, chia làm hai hàng đối diện, chầu hai bên tả, hữu. Bộ tượng Bát bộ Kim Cương cũng có kích thước khá lớn, tạo nên sự uy nghi, bề thế, oai vệ cho một khu vực hậu cung rất rộng.

Hội làng Bộ Đầu không tổ chức vào dịp tháng 4 như hội Dóng Phù Đổng. Trước kia, hội làng tổ chức vào ngày 15 tháng Chín. Dân làng không ai còn nhớ ngày đó mang ý nghĩa gì nhưng lại nhớ rất rõ những nghi thức làng phải thực hiện. Đình làng thờ Thành hoàng là Hoàng Văn Phúc. Hằng năm, làng phải làm lễ rước bài vị Thành hoàng ra đến bãi yết và làm lễ tạ ơn đức Thánh. Năm 1947, đình bị giặc Pháp đốt nên không còn thần phả, không còn lễ hội. Mọi nghi thức chỉ còn diễn ra tại đền. Hội làng từ đó cũng chuyển sang ngày 8 tháng Giêng như hiện nay.

Thông thường, hội làng là ngày tôn vinh Thành hoàng, nhưng việc người dân Bộ Đầu rước Thành hoàng làng lên chầu đức Thánh vào ngày rằm tháng Chín, thời điểm lũ sông Hồng đang hoành hành, chắc chắn có liên quan đến việc ghi nhớ công lao trị thủy và cầu xin được đức Thánh giúp đỡ trong mùa thu hoạch sắp tới. Đặc biệt, ý nghĩa tôn vinh Thành hoàng làng càng nhẹ bớt, khi trong ngày hội, làng Bộ Đầu bao giờ cũng tổ chức màn thi đấu gậy trình Thánh.

Trong ngày này, sau màn rước bài vị Thành hoàng lên đền, tế Thánh bằng các loại bánh chay (ví đức Mẫu tu theo đạo Phật, khi hoá, linh hồn tụ

thành bảo tháp trên tay đức Thánh), cuộc thi đấu gậy được diễn ra trước sân đền.

Gậy được chuẩn bị trước, bằng thân tre vàng. Đây là loại tre được trồng khá nhiều ở ven đê Bộ Đầu, vừa để giữ đất, vừa để chắn sóng. Vì trong thần tích của làng Bộ Đầu không có chi tiết thánh Gióng nhổ tre đánh giặc nên việc bắt buộc chọn tre vàng đấu gậy, theo chúng tôi, có thể được hiểu theo hai hướng. Một là, việc này đã khẳng định rõ hơn sự ảnh hưởng của lớp thần tích giai đoạn trước lên hành trạng giai đoạn sau này của đức Thánh, đấu gậy mang ý ca ngợi thánh Gióng dũng cảm và mưu trí. Hai là, việc đấu gậy trình Thánh như muốn thông qua đó, những rặng tre vàng nổi tiếng của vùng quê Bộ Đầu sẽ có thêm sức mạnh, chống được sự tàn phá của sông Hồng trong mùa mưa lũ.

Lễ hội Bộ Đầu được chuyển sang tháng Giêng, ngoài lý do khách quan là do đình làng bị phá, do việc tăng vụ sản xuất lúa chiêm, thì ý nghĩa nổi bật, theo chúng tôi, vẫn chính là lý do nhấn mạnh công lao trị thủy của đức Thánh đối với dân làng. Ngày 8 tháng Giêng là ngày chính lễ gắn với đức Thánh. Đức Thánh thay thế Thành hoàng ngay trong ngày hội làng bởi Người đã mang vai trò của chính Thành hoàng: che chở và định đoạt phúc họa cho cả làng.

Mọi nghi thức trong ngày 8 tháng Giêng, về cơ bản vẫn giữ được theo nếp cũ. Một số làng gần đó, đến nay vẫn duy trì lệ: hằng năm, xin phép làng Bộ Đầu được múa kiếm mua vui chúc Thánh tại sân đền.

Xuôi theo chân đê, cách trung tâm thành phố chừng 30km về phía hữu ngạn, đến Bộ Đầu nằm sát nơi bến lờ như một điểm che chắn, bảo vệ sự bình yên cho dân làng./.

N.T.V.H

Chú thích:

* - Chúng tôi dùng chữ Gióng theo quan điểm của các tác giả Bùi Văn Nguyên, Trần Quốc Vương, Kiều Thu Hoạch. Khi trích dẫn của tác giả Cao Huy Đình, chúng tôi vẫn sử dụng tên gọi theo quan điểm của ông.

1- Trần Ngọc Thêm (1996), *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, tr. 290

2- Tạ Chí Đại Trường (1989), *Thần, người và đất Việt*, Văn nghệ California, Tr. 40 - 41.

3- Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia (2003), *Cao Huy Đình, tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, H, tr. 228.

4- Xem thêm: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn quốc gia (2003), *Cao Huy Đình, tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh*.